

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 139/2024/HSST
Ngày 18/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG, TỈNH CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Vũ

Ông Nông Văn Vụ

- Thư ký phiên toà: Ông Lục Đức Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm – Phòng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, điểm cầu thành phần – Phòng hỏi cung số 1, Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2024/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H sinh ngày: 07 tháng 3 năm 1992 tại huyện N, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: xóm P, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị E, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có.

Tiền án: 02 tiền án, năm 2017 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; năm 2019 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân: năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2024, hiện đang giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa: Ông Triệu Bằng G – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Viết Đ - sinh năm 2001; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần B - sinh năm 1971; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Hà Anh M1 - sinh năm 2002; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Phan Duy Q - sinh năm 1993; địa chỉ: tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Phạm Văn Q1 - sinh năm 2000; địa chỉ: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 05 giờ 30 phút ngày 29/4/2024 Công an thành phố C nhận được đơn trình báo của anh Nguyễn Viết Đ (sinh năm 2001; trú tại: thôn Đ, xã S, huyện H, thành phố Hà Nội) về việc: vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/4/2024 anh đến khu vực vườn hoa trung tâm thành phố C để tìm chỗ nghỉ ngơi qua đêm. Sau khi tìm được một ghế đá tại khu vực sau tượng đài Chủ tịch Hồ Chí Minh, anh đã ngủ tại đó, một lát sau lại di chuyển đến khu vực sân sau nhà văn hoá trung tâm thành phố C và ngủ lại trên một chiếc ghế đá khác. Anh có mang theo 01 (một) ba lô, bên trong có ví tiền, điện thoại di động, quần áo và vật dụng cá nhân. Khi ngủ trên ghế đá anh đã để ba lô ở ngay dưới ghế. Khoảng 05 giờ 30 phút, anh tỉnh dậy tìm điện thoại thì không thấy nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin B1 đã tiến hành xác minh và phát hiện sáng ngày 01/5/2024 tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Quang Quảng” có đăng bài viết giao bán chiếc điện thoại có đặc điểm giống với chiếc điện thoại mà anh Đ bị mất. Xác minh tài khoản Facebook “Quang Quảng” là của anh Phạm Văn Q1, sinh năm 2000; trú tại: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Sau khi được giải thích về nguồn gốc chiếc điện thoại, anh Q1 đã tự giác giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho cơ quan Công an để phục vụ công tác điều tra.

Qua đấu tranh, xác minh Công an thành phố C xác định được Hoàng Văn H, sinh năm 1992; HKTT: xóm P, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Viết Đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 06/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố C kết luận về giá tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 Ultra, màu xanh, số IMEI1: 355157586785148; IMEI2: 355157586785149, dung lượng 256GB, Ram: 8GB, mua mới và sử dụng từ ngày 25/3/2024 vào thời điểm định giá có giá 21.094.433đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Hành vi của Hoàng Văn H đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ xử lý về hành vi trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra Hoàng Văn H khai nhận: Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 29/4/2024 H đi từ nhà người quen tại khu vực M, phường T, thành phố C lên trung tâm thành phố C với mục đích có tài sản sơ hở sẽ lấy trộm đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 05 giờ cùng ngày, H đi đến khu vực sân tập thể thao đằng sau Nhà văn hóa trung tâm thành phố C và nhìn thấy Nguyễn Việt Đ đang nằm ngủ trên ghế đá, bên dưới ghế đá có 01 (Một) chiếc ba lô màu đỏ, bên trong có chiếc điện thoại lộ ra một nửa. H ngồi ở ghế đá bên cạnh quan sát xung quanh không có ai và thấy Đ đang nằm trên ghế đá ngủ say nên đã thò tay vào dưới gầm ghế đá lấy chiếc điện thoại cất vào trong túi quần rồi đi đến nhà của Trần B (sinh năm 1971; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để cầm cố chiếc điện thoại với số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). H nói với B đây là điện thoại của em gái H nên B đã nhất trí và đưa trước cho H số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Chiều ngày 30/4/2024 H quay lại nhà B thỏa thuận bán chiếc điện thoại với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và nhận thêm với B số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), số tiền còn lại B hẹn sẽ trả sau. Khoảng 20 giờ ngày 01/5/2024 H đến nhà B lấy thêm 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) rồi đi về nhà. Đến chiều ngày 02/5/2024 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C triệu tập H đến làm việc, tại đây H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai nhận: khoảng 20 giờ ngày 30/4/2024 B mang chiếc điện thoại đến nhà Hà Anh M1 (sinh năm 2002; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) nhờ mở khoá mật khẩu màn hình, M1 đã liên hệ với Phan Duy Q (sinh năm 1993; trú tại: tổ F, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) và mang điện thoại đến gặp Q tại tổ C, phường N, thành phố C để mở khoá điện thoại và trả cho Q 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Sau khi mở được khoá, M1 hỏi B có bán chiếc điện thoại luôn không, B nhất trí bán nên M1 đã liên hệ với Phạm Văn Q1 (sinh năm 2000; trú tại: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để bán chiếc điện thoại với giá 11.000.000đ (Mười một triệu đồng) và nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản. M1 rút 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền mặt đưa cho B và được B đưa lại 1.000.000đ (Một triệu đồng). Khi trao đổi, mua bán và tiến hành mở khoá chiếc điện thoại không ai biết đó là tài sản trộm cắp mà có.

Bị hại xác nhận đã nhận lại được tài sản nên không có ý kiến gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Hà Anh M1 đã nộp lại số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và Trần B nộp lại số tiền 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền thu được từ việc bán chiếc điện thoại Hoàng Văn H đã lấy trộm ngày 29/4/2024.

Bản cáo trạng số 134/CT-VKSTP ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn H

về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*) bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết nhưng sẽ có trách nhiệm trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần B.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về nguyên nhân phạm tội và hướng giải quyết vụ án như sau: bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Bản thân bị cáo đang có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới với lỗi cố ý nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo trả cho Trần B số tiền mua chiếc điện thoại và buộc Trần B trả cho anh Phạm Văn Q1 số tiền 5.100.000đ có được từ việc bán chiếc điện thoại mà B đã tiêu sài hết.

Về án phí: đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát do nhận thức pháp luật của bị cáo có phần hạn chế, hiện nay bị hại đã nhận lại được tài sản nên hậu quả do hành vi phạm tội gây ra chưa đến mức nghiêm trọng. Mặt khác, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật áp dụng mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố

Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo Hoàng Văn H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: lời khai của bị hại, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản xác định vị trí và các vật chứng thu giữ được.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh vào khoảng 05 giờ ngày 29/4/2024 tại sân tập thể thao sau nhà văn hóa Trung tâm thành phố C thuộc tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Văn H đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) chiếc điện thoại SAMSUNG GALAXY S23 Ultra màu xanh rêu của Nguyễn Viết Đ. Giá trị tài sản Hoàng Văn H chiếm đoạt được là 21.094.433đ (Hai mươi một triệu không trăm chín mươi tư nghìn bốn trăm ba mươi ba đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng lợi dụng sơ hở của chủ tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định và cố ý thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, năm 2017 bị cáo bị kết án khi chưa được xóa án tích phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, đến năm 2019 bị xét xử về hành vi Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” đến nay vẫn chưa được xóa án tích lại cố ý phạm tội mới. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4]. Hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định và việc áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt là cần thiết để tiếp tục giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại vật chứng bị thu giữ cho chủ sở hữu hợp pháp vì xét thấy việc trả lại những tài sản đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết trong vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị hại xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần B yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) bỏ ra để mua chiếc điện thoại, tại phiên tòa bị cáo nhất trí sẽ trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Phạm Văn Q1 yêu cầu được nhận lại số tiền 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*) đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại. Quá trình điều tra, Hà Anh M1 đã tự nguyện nộp lại số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) là tiền M1 nhận được từ việc bán chiếc điện thoại, Trần Bằng thừa N được nhận số tiền 9.500.000đ (*Chín triệu năm trăm nghìn đồng*) đã trích ra đưa cho M1 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) và tiêu sài cá nhân hết 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*) còn lại số tiền 3.400.000đ (*Ba triệu bốn trăm nghìn đồng*) đã giao nộp cho cơ quan Công an. Do vậy, số tiền 5.900.000đ (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*) Hà Anh M1 và Trần B Giao nộp sẽ trả lại cho anh Phạm Văn Q1. Đối với số tiền 5.100.000đ còn lại, Trần Bằng thừa N đã tiêu sài cá nhân nhưng sẽ có trách nhiệm trả lại cho anh Q1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Các nhận định khác:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều không biết chiếc điện thoại do Hoàng Văn H trộm cắp mà có nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ xử lý là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo Hoàng Văn H thuộc trường hợp được miễn án phí và có đơn xin miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của bị cáo, nên cần được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần được xem xét khi nghị án.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt Hoàng Văn H 42 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/5/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo có trách nhiệm trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần B; địa chỉ: tổ A, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng số tiền 600.000đ (*Sáu trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần B có trách nhiệm trả cho anh Phạm Văn Q1, địa chỉ: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng số tiền 5.100.000đ (*Năm triệu một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng:

Trả cho anh Phạm Văn Q1; địa chỉ: tổ D, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng số tiền 5.900.000đ (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*) do những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự nguyện nộp lại trong quá trình điều tra đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C chuyển vào tài khoản số

3949.0.1035584.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo uỷ nhiệm chi số 34 ngày 12/9/2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần B phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hiền